DANH MỤC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ GIỚI

A. Thông tin Thống kê Giới năm 2016 tại Việt Nam

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
I- Dân số		
1 Dân số chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi và địa phương	2010, 2016, 2020-2021
Tỷ số giới tính của dân số chia theo vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo vùng, địa phương	2020-2021
2 Tỷ số giới tính khi sinh chia theo thành thị/nông thôn	Chia theo thành thị/nông thôn	2010, 2016, 2020-2021
Tỷ số giới tính khi sinh chia theo vùng	Chia theo vùng,	2020-2021
3 Tổng tỷ suất sinh chia theo thành thị/nông thôn và địa phương	Chia theo thành thị/nông thôn và địa phương	2010, 2016
4 Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và địa phương	2010, 2016
Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và vùng	2020-2021
Tỷ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi có nhu cầu tránh thai đang sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại theo thành thị/nông thôn, vùng và tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng và địa phương	2020-2021
5 Tuổi kết hôn trung bình lần đầu chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, dân tộc và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, dân tộc và địa phương	2010, 2016
Tuổi kết hôn trung bình lần đầu chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và địa phương	2020-20212020-2021
Cơ cấu hộ dân cư chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn,	Chia theo giới tính chủ hộ,	2020-2021

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
quy mô hộ, loại hộ, dân tộc chủ hộ, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm mức sống của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc chủ hộ, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm mức sống của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	
Tỷ số phụ thuộc của dân số chia theo thành thị/nông thôn, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ suất nhập cư, xuất cư và tỷ suất di cư thuần thời điểm 01/4 chia theo giới tính, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, vùng và địa phương	2020-2021
II- Gia đình		
1 Cơ cấu hộ dân cư chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, vùng, loại hộ, dân tộc, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	Chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, vùng, loại hộ, dân tộc, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	2016
2 Tỷ lệ hộ chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	Chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
3 Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên làm chủ hộ chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	Chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, vùng, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm thu nhập của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	2016
4 Tỷ lệ dân số sống trong hộ có chủ hộ là nữ theo giới tính và nhóm tuổi	Chia theo giới tính và nhóm tuổi	2016
5 Cơ cấu dân số chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ	Chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ	2016
III- Giáo dục và Đào tạo		
Tỷ lệ nữ giáo viên chia theo cấp học, dân tộc, vùng và tỉnh/thành phố	Chia theo cấp học, dân tộc, vùng và địa phương	2019-2021
Tỷ lệ thành viên hộ từ 3-36 tháng tuổi đi nhà trẻ trong 12 tháng chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc, nhóm thu nhập của hộ, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc, nhóm thu nhập của hộ và địa phương	2020-2021
1 Tỷ lệ biết chữ của dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, nhóm tuổi và dân tộc	Chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, nhóm tuổi và dân tộc	2016, 2020-2021
2 Tỷ lệ đi học tiểu học đúng tuổi chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu	2016, 2020-2021

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	nhập	
3 Tỷ lệ đi học trung học cơ sở đúng tuổi chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu nhập	2016, 2020-2021
4 Tỷ lệ đi học trung học phổ thông đúng tuổi chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, loại trường và nhóm thu nhập	2016, 2020-2021
5 Tỷ lệ đi học chung cấp tiểu học chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, và nhóm thu nhập	2016
6 Tỷ lệ đi học chung cấp trung học cơ sở chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/ nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016
7 Tỷ lệ đi học chung cấp trung học phổ thông chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
8 Tỷ lệ người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2019
Tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học chia theo dân tộc	Chia theo dân tộc	2019-2020
9 Cơ cấu người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016
10 Số năm đi học bình quân của dân số 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016
11 Cơ cấu dân số chia theo bằng cấp cao nhất, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo bằng cấp cao nhất, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
12 Chi tiêu bình quân 1 người đi học trong 12 tháng trước điều tra chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, trình độ đang theo học, loại trường, nhóm thu nhập và nhóm chi tiêu	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc, trình độ đang theo học, loại trường, nhóm thu nhập và nhóm chi tiêu	2016
13 Số giáo viên, giảng viên chia theo giới tính và cấp học Số học sinh, sinh viên chia theo giới tính và cấp học	Chia theo giới tính và cấp học Số học sinh, sinh viên chia theo giới tính và cấp học	2016
IV- Y tế và các dịch vụ liên quan		
Tỷ lệ trẻ em dưới năm tuổi suy dinh dưỡng chia theo giới tính. Thành thị/nông thôn	Chia theo giới tính. Thành thị/nông thôn	2020-2021
Tỷ suát chết của trẻ em dưới một tuổi chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ suát chết của trẻ em dưới năm tuổi chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng và địa phương	2020-2021
Số ca phá thai tại các cơ sở y tế công chia theo vùng, tỉnh/thành	Chia theo vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai chia theo vùng, tỉnh/thành	Chia theo vùng và địa phương	2020-2021

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
Tỷ lệ phụ nữ đẻ nhiễm HIV được điều trị đặc hiệu bằng ARV nhằm giảm lây truyền từ mẹ sang con chia theo vùng, tỉnh/thành	Chia theo vùng và địa phương	2021
Tỷ lệ ca sinh được nhân viên y tế có kỹ năng đỡ chia theo thành thị/nông thôn, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng và địa phương	2020-2021
1 Tỷ lệ người có khám chữa bệnh trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	2016
2 Tỷ lệ người có bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	2016
3 Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi có bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	2016
4 Tỷ lệ trẻ em từ 6-17 tuổi có bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	2016
5 Tỷ lệ phụ nữ 15-49 tuổi có bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí trong 12 tháng qua chia theo thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ và nhóm thu nhập	2016
6 Chi tiêu y tế bình quân một người có khám chữa bệnh trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
7 Chi tiêu y tế bình quân một người có khám chữa bệnh ngoại trú trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	2016
8 Chi tiêu y tế bình quân một người có khám chữa bệnh nội trú trong 12 tháng qua chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc chủ hộ, nhóm tuổi và nhóm thu nhập	2016
V- Lao động việc làm và tiếp cận các nguồn lực		
1 Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn nhóm tuổi và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn,	2016
2 Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi và địa phương	2016, 2020-2021
3 Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn kỹ thuật chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	2016
Số lao động có việc làm trong nền kinh tế chia theo giới tính, thành thị/nông thông, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thông, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng và địa phương	2020-2021
Cơ cấu lao động có việc làm trong nền kinh tế chia theo giới tính, thành thị/nông thông, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thông, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng và địa phương	2020-2021

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
4 Tỷ lệ lao động nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo chuyên môn kỹ thuật chia theo giới tính, nhóm tuổi, địa phương	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, địa phương	2016
5 Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế, nghề nghiệp, vị thế việc làm và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế, nghề nghiệp, vị thế việc làm và địa phương	2016
6 Tỷ lệ lao động làm công ăn lương có hợp đồng lao động phân theo giới tính, ngành kinh tế và khu vực kinh tế	Phân theo giới tính, ngành kinh tế và khu vực kinh tế	2016
7 Tỷ lệ lao động đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa phương	2016, 2020-2021
8 Cơ cấu lao động đang làm việc trong nền kinh tế chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, giới tính, thành thị/nông thôn	Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, giới tính, thành thị/nông thôn	2016
9 Tỷ lệ lao động đóng bảo hiểm xã hội chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và trình độ chuyên môn	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và trình độ chuyên môn	2016
10 Tỷ lệ lao động làm việc theo số giờ trong tuần, giới tính, thành thị/nông thôn, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa phương	Theo số giờ trong tuần, giới tính, thành thị/nông thôn, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa phương	2016
11 Số giờ làm việc bình quân 1 lao động trong tuần chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và địa	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	phương	
12 Thu nhập bình quân tháng của một lao động đang làm việc chia theo giới tính, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và nghề nghiệp	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế và nghề nghiệp	2016
Thu nhập bình quân một lao động có việc làm chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng và địa phương	2020-2021
13 Tỷ lệ nữ làm công ăn lương khu vực phi nông nghiệp chia theo thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	Chia theo thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	2016
14 Tỷ trọng lao động làm công ăn lương khu vực phi nông nghiệp chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	2016
15 Tỷ lệ lao động làm công ăn lương khu vực phi nông nghiệp trong tổng số lao động đang làm việc chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, địa phương	2016
16 Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp chia theo dân tộc và địa phương	Chia theo dân tộc và địa phương	2016
Tỷ lệ thất nghiệp chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2020-2021
17 Số người thất nghiệp chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, trình độ chuyên môn và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, trình độ chuyên môn và	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	địa phương	
18 Tỷ lệ thiếu việc làm chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế, trình độ chuyên môn và địa phương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, ngành kinh tế, loại hình kinh tế, trình độ chuyên môn và địa phương	2016
Tỷ lệ dân số trong độ tuổi nghỉ hưu tham gia lực lượng lao động chia theo giới tính, thành thị/nông thôn	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn	2020-2021
Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức phi nông nghiệp chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng và tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ lệ hộ sử đụng dất sản xuất nông nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất sản xuất nông nghiệp chia theo giới tính, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ lệ người sử dụng internet chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2020-2021
Tỷ lệ người sống trong các hộ nghèo đa chiều chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2020-2021
Khoảng cách giới về tiên lương chia theo thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng và địa phương	2020-2021
VI- Lãnh đạo, quản lý		
1 Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020	Chia theo cấp hành chính	2016

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
2 Tỷ lệ nữ Đảng viên		2011 - 2016
3 Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội các nhiệm kỳ		1997 - 2021
4 Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các nhiệm kỳ	Chia theo cấp hành chính	1997 - 2021
Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng các nhiệm kỳ		2015-2025
5 Tỷ lệ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ		2016, 2021
Tỷ lệ UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ		2016-2021
Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, HTX	Nhóm tuổi, trình độ học vấn của giám đốc, loại hình kinh tế, quy mô doanh nghiệp	2020

B. Thông tin Thống kê Giới năm 2020 tại Việt Nam

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
I- Dân số		
1 Dân số chia theo giới tính, nhóm tuổi	Chia theo giới tính, nhóm tuổi	2017-2020
2 Tỷ số giới tính của dân số chia theo thành thị/nông thôn, tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn và chia theo vùng	2017-2020
3 Tỷ số giới tính khi sinh chia theo thành thị/nông thôn, vùng	Chia theo thành thị/nông thôn và chia theo vùng	2014-2019
4 Tỷ số tử vong mẹ trên một trăm nghìn trẻ sinh sống	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn và địa phương	2009, 2019
5 Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh chia theo giới tính, thành thị/nông thôn	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn	2017-2019
6 Tỷ lệ phụ nữ có chồng đang sử dụng biện pháp tránh thai	Chia theo thành thị, nông thôn, vùng và biện pháp tránh thai	2017, 2018, 2020
7 Tuổi kết hôn trung bình lần đầu chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng	2017-2020
8 Cơ cấu hộ dân cư chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm mức sống của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	Chia theo giới tính chủ hộ, thành thị/nông thôn, quy mô hộ, loại hộ, dân tộc, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, nhóm mức sống của hộ và tình trạng hôn nhân của chủ hộ	2016, 2018, 2019
9 Tỷ số phụ thuộc của dân số chia theo thành thị/nông thôn, tỉnh/thành phố	Chia theo thành thị/nông thôn, tỉnh/thành phố	2015 - 2019

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
10 Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần	Chia theo giới tính, vùng, địa phương	2019
11a Tỷ lệ người khuyết tật từ 2 tuổi trở lên chia theo giới tính	Chia theo giới tính, nhóm tuổi	01/4/2019
11b Tỷ lệ người khuyết tật từ 5 tuổi trở lên chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, vùng kinh tế - xã hội	Chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, vùng kinh tế - xã hội	01/4/2019
II- Lao động việc làm và tiếp cận các nguồn lực		
1 Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng và địa phương	2017-2019
2 Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, địa phương	2017-2019
3 Cơ cấu lao động có việc làm theo vị thế việc làm và khu vực kinh tế	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, địa phương	2017-2019
4 Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, địa	2017-2019

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
	phương	
5 Tỷ lệ thất nghiệp	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng, địa phương	2017-2019
6 Thu nhập bình quân một lao động có việc làm	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, địa phương	2017-2019
7 Khoảng cách giới về tiền lương	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, vị thế việc làm, nghề nghiệp, vùng, địa phương	2017-2019
8 Tỷ lệ dân số trong độ tuổi nghỉ hưu tham gia lực lượng lao động	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, địa phương	2017-2019
9a Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động dành thời gian làm việc nhà và số giờ trung bình hàng tuần dành cho việc này	Chia theo giới tính	2019
9b Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động dành thời gian làm việc nhà theo loại công việc cụ thể và số giờ trung bình hàng tuần dành cho việc này	Chia theo giới tính, loại công việc cụ thể	2019

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
10 Tỷ lệ người trưởng thành của hộ nông nghiệp có quyền sở hữu hoặc quyền chuyển nhượng hoặc để lại thừa kế đất nông nghiệp chia theo giới tính	Chia theo giới tính, vùng	2020
11 Tỷ lệ người từ 25-49 tuổi có con dưới 3 tuổi sống cùng hộ	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, nhóm tuổi, vùng	2016, 2018, 2019
12a Chỉ số nghèo đa chiều (MPI)	Chia theo thành thị/nông thôn	2016 - 2020
12a Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm dân tộc	2014, 2016, 2018
13 Tỷ lệ dân số có thu nhập bình quân một ngày dưới 1,9 đô la Mỹ		2014, 2016, 2018
14 Tỷ lệ lao động có việc làm đóng bảo hiểm xã hội	Chia theo giới tính, nhóm tuổi, khu vực kinh tế, loại hình kinh tế, nghề nghiệp, thành thị/nông thôn	2017 - 2019
III- Giáo dục và đào tạo		
1 Tỷ lệ nữ giáo viên theo từng cấp học năm học 2018-2019	Chia theo cấp học, vùng	2018-2019
2 Tỷ lệ thành viên hộ từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi đi nhà trẻ trong 12 tháng qua	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc, nhóm thu nhập	2016, 2018

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
3a Tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp tiểu học chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2018
3b Tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp trung học cơ sở chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2018
3c Tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp trung học phổ thông chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2018
4 Tỷ lệ biết chữ của dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm tuổi, dân tộc	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm tuổi, dân tộc	2016, 2018, 2019
5 Chỉ số bình đẳng giới trong giáo dục đào tạo ở các cấp học	Chia theo cấp học	2016, 2018
6 Tỷ lệ người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2018, 2019
7 Cơ cấu người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, dân tộc và nhóm thu nhập	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng, giới tính chủ hộ, nhóm tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn của chủ hộ, dân tộc và nhóm thu nhập	2016, 2018, 2019
IV- Y tế và các dịch vụ liên quan		
1 Tỷ lệ phụ nữ sinh con có cán bộ chuyên môn đỡ đẻ	Chia theo vùng	2019

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
2a Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng	2019
2b Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng	2010-2019
2c Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số	Chia theo giới tính, dân tộc	2019
3a Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn, vùng	2019
3b Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	Chia theo giới tính	2010-2019
4 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	Chia theo giới tính, thành thị/nông thôn	2015-2019
5 Tỷ suất sinh trong độ tuổi từ 10-17	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng	2019
6 Tỷ lệ phá thai tại các cơ sở y tế công		2010-2018
5 Tử vong, tai nạn, thương tích theo nguyên nhân	Chia theo giới tính, nguyên nhân	2017

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
V- Bạo lực trên cơ sở giới, an toàn xã hội		
1 Tỷ lệ phụ nữ từ 20-24 tuổi đã kết hôn hoặc sống chung như vợ chồng lần đầu trước 15 tuổi, trước 18 tuổi	Chia theo thành thị/nông thôn, vùng	2019
2a Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực bởi chồng/bạn tình trong 12 tháng qua	Chia theo loại bạo lực, khoảng thời gian bị bạo lực, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm tuổi	2019
2b Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực bởi chồng/bạn tình trong 12 tháng qua	Chia theo loại bạo lực, khoảng thời gian bị bạo lực, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm tuổi	2010
3 Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực thể xác, tình dục bởi những người không phải chồng hoặc bạn tình trong 12 tháng qua	Chia theo loại bạo lực, khoảng thời gian bị bạo lực, thành thị/nông thôn, vùng, nhóm tuổi	2019
4 Tỷ lệ phụ nữ bị chồng/bạn tình gây bạo lực thể xác và/hoặc tình dục, tìm kiếm hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức/cá nhân có thẩm quyền và hài lòng với hỗ trợ nhận được	Chia theo các cơ quan, tổ chức/cá nhân có thẩm quyền hỗ trợ	2019
5 Số vụ án, số bị can đã khởi tố	Chia theo giới tính	2017-2020
6 Số bị can đã truy tố	Chia theo giới tính	2017-2020
7 Số vụ, bị cáo đã xét xử	Chia theo giới tính	2017-2020
VI- Lãnh đạo, quản lý		
1 Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội các nhiệm kỳ		1997-2002 đến 2021-2026

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
2 Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp các nhiệm kỳ	Chia theo cấp hành chính	1997-2004 đến 2021-2025
3 Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020	Chia theo cấp hành chính	2015-2020
4 Tỷ lệ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ		2020
5 Tỷ lệ Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ nhiệm kỳ 2016-2021	Chia theo cấp hành chính	2016-2021